TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HS-ST
Ngày: 15/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Hòa
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lò Văn Ơn
Ông Lò Văn Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: Ông Phạm Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn L**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1975 tại Điện Biên; nơi cư trú: Đội 6, xã Thanh Y, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn A (đã chết) và bà Quàng Thị M (đã chết); Vợ: Quàng Thị H và 04 con, con lớn nhất 21 tuổi, con nhỏ nhất 02 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Có một án tích đã được xóa, đó là tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2012/HSST ngày 27/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 05/10/2017 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 35 phút ngày 05/10/2017 Tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã Thanh Y đang làm nhiệm vụ, khi vào kiểm tra nhà Quàng Văn L ở Đội 6, xã Thanh Y, huyện Đ thì phát hiện, bắt quả tang Quàng Văn L đang cầm trong bàn tay phải một gói Heroin được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, có khối lượng 0,98 gam, mục đích của L là chuẩn bị sử dụng số ma túy trên. Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ và niêm phong vật chứng; khám xét chỗ ở của L, không thu giữ gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Quàng Văn L khai: Khoảng 08 giờ ngày 05/10/2017 L đi bộ đến đội 5, xã Thanh Y, huyện Đ với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng; tại đây, L đã gặp và mua được 01 gói Heroin của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi, không quen biết với giá 500.000 đồng. L đã lấy ra một ít để sử dụng bằng hình thức hít; số còn lại L cất vào túi quần mang về nhà; đến trưa cùng ngày khi L đang cầm gói Heroin trong tay phải định sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số 19/QĐ-VKS-HS ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Quàng Văn L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Bị cáo Quàng Văn L là người nghiện ma túy, ngày 05/10/2017 đã có hành vi cất giấu trái phép 0,98 gam Heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân; các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi khách quan, động cơ mục đích phạm tội. Do đó đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Quàng Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để xử phạt bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015: Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án là 0,98 gam Heroin, đã trích 0,06 gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 0,92 gam Heroin.

Bị cáo Quàng Văn L không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Tại lời nói sau cùng, bị cáo

đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Vào hồi 11 giờ 35 phút ngày 05/10/2017 tại nhà của mình ở Đội 6, xã Thanh Y, huyện Đ, Quàng Văn L đã có hành vi cất giấu trái phép trong người 0,98 gam Heroin, với ý thức chủ quan của L là để sử dụng cho bản thân, bởi L là người nghiện ma túy, sử dụng ma túy từ năm 2011.

Hành vi của bị cáo được thể hiện tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 40 phút ngày 05/10/2017; Biên bản niêm phong vật chứng và Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 05/10/2017; Kết luận giám định số 30/GĐ-PC54 ngày 26/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng thu giữ của bị cáo là chất ma túy - loại Heroin, có khối lượng 0,98 gam. Các chứng cứ này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa.

Do đó, có đủ cơ sở xác định: Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, với mục đích để sử dụng cho bản thân mà Quàng Văn L thực hiện là đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý và sử dụng các chất ma tuý của Nhà nước. Quàng Văn L phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội L có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố Quàng Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của bộ luật này có hình phạt nhẹ hơn quy định của Bộ luật hình sự năm 1999, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quàng Văn L không học phổ thông, ở nhà làm ruộng và xây dựng gia đình; sử dụng ma túy từ năm 2011; ngày 27/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, tính đến ngày phạm tội lần này bản án trên đã được xóa an tích; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy, Quàng Văn L phạm tội nghiêm trọng, nhân thân xấu nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm về ma túy nói riêng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Bị cáo khai nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ là mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi, nhưng không biết họ tên, địa chỉ; cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được người này nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xử lý.

[6] Về vật chứng: Cơ quan công an thu giữ 0,98 gam Heroin là vật Nhà nước cấm tàng trữ, do đó căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Quàng Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn L **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (05/10/2017).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là 0,98 gam Heroin, đã gửi giám định 0,06 gam Heroin không hoàn lại mẫu, còn lại 0,92 gam Heroin *(theo Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng ngày 05/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ).*

3. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Quàng Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/01/2018).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra CA huyện ĐB;
- Cơ quan THAHS huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện ĐB;
- Chi cục THADS huyện ĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hòa